

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 196/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội  
tỉnh Kiên Giang năm 2019**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2019; Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

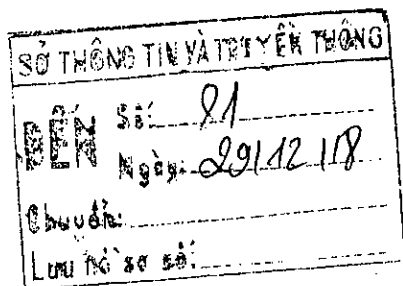
**Điều 1. Thống nhất nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2019 với mục tiêu, các chỉ tiêu chủ yếu và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện như sau:**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Bảo đảm ổn định kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với chú trọng cải thiện tăng trưởng theo hướng chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện các chính sách về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, đảm bảo an ninh và trật tự an toàn xã hội.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế 7,8% so với năm 2018 (tổng sản phẩm GRDP đạt 67.200 tỷ đồng); thu nhập bình quân đầu người đạt 2.181 USD. Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp 4,07%; tổng sản lượng lúa đạt 4,3 triệu tấn. Tốc độ tăng giá trị sản xuất thủy sản 7,62%; sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 834.000 tấn, trong đó sản lượng tôm nuôi 76.000 tấn. Tốc độ tăng giá trị



giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 9,2%. Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn 680 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn 60 triệu USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 108.200 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách trên địa bàn 10.440 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách 15.081 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 5.533 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 48.084 tỷ đồng. Tỷ lệ nhựa hóa hoặc bê tông hóa đường giao thông nông thôn ấp và liên ấp 83,4%. Phần đầu có thêm 12 xã đạt 19 tiêu chí xã nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới 63/118 xã.

- Giảm tỷ lệ sinh 0,2‰; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 5‰. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 12,6%. Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt trên 96%. Số người được giải quyết việc làm từ 35.000 lượt người trở lên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 64%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt 49%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1-1,5%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 88%; tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 86,9%. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 86,2%, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96,79%. Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,2%. Công tác tuyển quân đạt 100%. Số vụ tai nạn giao thông giảm so năm 2018.

### 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

*a) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh nhất là các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế*

- Tiếp tục rà soát lại các quy hoạch của ngành để điều chỉnh phù hợp theo từng tiểu vùng sinh thái, tiếp tục xây dựng các vùng chuyên canh, trọng điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa và lộ trình thực hiện sản phẩm chủ lực, tăng cường thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, nông thôn. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp, tham gia nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép. Tập trung đầu tư hoàn thành các công ven biển, kiểm soát xâm nhập mặn để điều tiết mặn, ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Chuyển dần diện tích nuôi thủy sản quảng canh sang bán thâm canh, thâm canh quy mô công nghiệp ở những nơi có điều kiện thuận lợi. Sản xuất thủy sản theo hướng VietGAP và các tiêu chuẩn quốc tế theo yêu cầu của thị trường. Phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi sản xuất.

- Tập trung phát triển sản xuất công nghiệp có lợi thế gắn với đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu và nâng sức cạnh tranh trên thị trường. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến nông sản, thủy sản. Tiếp tục quan tâm thu hút, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh, tập trung khai thác tốt các thị trường truyền thống, gắn với phát triển các thị trường mới.

- Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá về du lịch thông qua các đơn vị kinh doanh du lịch lữ hành, các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước. Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, chú trọng vùng du lịch trọng điểm. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm tạo môi trường thuận lợi và thu hút các nhà đầu tư có năng lực và kinh nghiệm đầu tư vào lĩnh vực du lịch để phát triển du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

*b) Tiếp tục thực hiện các biện pháp tạo môi trường, động lực bảo đảm ổn định và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh*

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; tăng cường công tác quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn thu, chống thất thu, nợ đọng thuế. Thực hiện chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả. Tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; rà soát cắt giảm những khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh.

- Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tạo lập hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định, tự do sáng tạo cho doanh nghiệp khởi nghiệp. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu đổi mới quản lý, đổi mới công nghệ, chú trọng công tác bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm đặc trưng chủ lực của tỉnh.

*c) Phát triển văn hóa - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội; khoa học, công nghệ và thông tin truyền thông*

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, hoàn thành quy hoạch mạng lưới trường lớp học. Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chủ động phòng chống dịch bệnh, kịp thời khống chế không để các dịch bệnh xảy ra trên diện rộng. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và y đức của đội ngũ y, bác sĩ từ tuyến tỉnh đến cơ sở; tập trung thực hiện các giải pháp khắc phục nhanh tình trạng quá tải bệnh viện, nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, nhân lực cho các địa phương vùng sâu, vùng xa, xã biên giới, hải đảo, xã nông thôn mới. Tăng cường đào tạo và thu hút nhân lực y tế chuẩn bị cho các bệnh viện mới đi vào hoạt động. Quan tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; nâng cao chất lượng các hoạt động công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Nâng cao nhận thức cho các tầng lớp xã hội và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của hoạt động văn hóa, thể thao và gia đình trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; thực hiện đầy đủ chế độ, các chính sách đã ban hành đối với người có công với cách mạng; chính sách

trợ giúp xã hội, chính sách ưu đãi đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội, nhất là chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo và thông tin về thị trường lao động, gắn kết chặt chẽ trong công tác đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động. Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, xuất khẩu lao động.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện tốt chính sách tôn giáo góp phần tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*d) Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác đối ngoại và cải cách hành chính*

- Các lực lượng chức năng duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt công tác phối hợp bảo đảm an ninh, tuần tra, bảo vệ vùng biển, tuyến biên giới. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, ma túy, tham nhũng, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao và các loại tệ nạn xã hội; thực hiện đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; tăng cường phòng chống buôn lậu trên tuyến biên giới, trên đất liền, trên biển.

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh, tiếp tục phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí; tăng cường phòng, chống cháy nổ, sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố thiên tai và cứu hộ, cứu nạn. Kiểm soát, xử lý tranh chấp, vi phạm ngư trường; có biện pháp ngăn chặn tàu thuyền nước ngoài xâm nhập vùng biển nước ta và tàu thuyền ngư dân ta sang vùng biển nước ngoài khai thác hải sản trái phép.

- Tiếp tục mở rộng và tăng cường quan hệ với các đối tác trong khu vực và quốc tế; đẩy mạnh quảng bá tiềm năng, thế mạnh của địa phương, thu hút đầu tư phát triển. Tiếp tục duy trì tốt quan hệ với chính quyền, lực lượng vũ trang các tỉnh giáp biên thuộc Vương Quốc Campuchia, nhất là việc thực hiện các thỏa thuận đã được ký kết. Triển khai công tác xây dựng các công trình cột mốc mới được xác định và xây dựng các cột mốc phụ khi có hướng dẫn của trên đảm bảo đúng quy trình thiết kế kỹ thuật chất lượng để đẩy nhanh tiến độ.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, trong đó tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công; chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính...

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

3. Các cơ quan nhà nước phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 07/12/2018 và có hiệu lực từ ngày ký. *M. Kiên*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, PTH, ddqnhut.

**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Đặng Tuyết Em**

